

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ R  
TỈNH KHÁNH HÒA**  
Số: 12/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*R, ngày 26 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

1. Nguyên đơn: Ngân hàng S

Địa chỉ: Lầu E, K, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tấn M - Chức vụ: Giám đốc (Theo giấy ủy quyền số 3977/2019/GUQ-PL ngày 28/12/2020).

Ông Phạm Tấn M ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Phạm Văn T - Phó Giám đốc Chi nhánh Khánh Hòa (Theo giấy ủy quyền số 19/UQ-KH21 ngày 18/3/2021).

Địa chỉ: U, phường LT, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông Lê Quý H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

**II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Ông Lê Quý H phải trả cho Ngân hàng S số tiền nợ tính đến ngày 18/5/2021 là 495.903.442 (Bốn trăm chín mươi lăm triệu chín trăm lẻ ba nghìn bốn trăm bốn mươi hai) đồng, trong đó, nợ gốc là 450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.233.562 đồng, nợ lãi quá hạn là 35.124.658 đồng, nợ phạt chậm trả lãi là 545.223 đồng vào ngày 19 tháng 6 năm 2021.

2. Ông Lê Quý H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng S số tiền nợ lãi tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD1803100462 ngày 01/02/2018,

hợp đồng tín dụng số LD1822500758 ngày 13/8/2018 và các khoản phí, phạt kể từ ngày 19/5/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng S.

**3.** Ngân hàng S có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lê Quý H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 968552, số vào sổ cấp giấy số CH00109 do Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm cấp ngày 23/11/2010 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Cam Lâm chỉnh lý sang tên ngày 25/01/2018 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 968553, số vào sổ cấp giấy số CH00111 do Ủy ban nhân dân huyện CL cấp ngày 23/11/2010 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện CL chỉnh lý sang tên ngày 25/01/2018 khi ông Lê Quý H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S.

**4.** Nếu số tiền phát mại hoặc thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng S, thì ông Lê Quý H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

### **5. Về án phí:**

**5.1.** Hoàn lại cho Ngân hàng S 11.680.000 (Mười một triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006359 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.

**5.2.** Ông Lê Quý H phải nộp án phí 11.918.069 (Mười một triệu chín trăm mười tám nghìn không trăm sáu mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Ông Lê Quý H phải trả cho Ngân hàng S số tiền 4.750.000 (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV. Quy định:** Kể từ ngày Ngân hàng S có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lê Quý H không thi hành khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

#### **THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hồng Công**

